TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 6 – 2025
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Tuyết Trinh;

2. Ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Duyên là kiểm sát viên.

Vào các ngày ngày 11 tháng 6 năm 2025 và ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Trương Công H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt và anh Trương Công H vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 04/3/2015. Hôn nhân giữa Chị T và anh H được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu tiến tới kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng Chị T và anh H chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong các quyết định về gia đình, công việc và tình cảm, vợ chồng hay cự cãi nhau, không còn yêu thương chăm sóc nhau. Hiện nay vợ chồng Chị T và anh H đã ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay, Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được.

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Trương Công H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống Chị T và anh H có 01 con chung tên Trương Ngọc Quế Y, sinh ngày 09/12/2015, sau khi ly hôn Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trương Công H không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Về con chung: Giao con chung tên Trương Ngọc Quế Y, sinh ngày 09/12/2015 cho Chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành đủ 18 tuổi, Chị T không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trương Công H cư trú tại Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trương Công H được Tòa

án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Nên tiến hành xét xử vắng mặt Chị T và anh H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Trương Công H.

Xét thấy, Chị T và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 04/3/2015, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp trong cuộc sống một thời gian dài. Chị T và anh H đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng Chị T và anh H không có hàn gắn tình cảm với nhau. Hơn nữa, Chị T xác định giữa Chị T và anh H không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không tạo điều kiện để cho nhau phát triển về mọi mặt.

Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa Chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Chị T yêu cầu ly hôn với anh Trương Công H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống Chị T và anh H có 01 con chung tên Trương Ngọc Quế Y, sinh ngày 09/12/2015, sau khi ly hôn Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy nguyện vọng của cháu Y là sống với Chị T, ngoài ra cháu Y đang học tập và sinh sống ổn định. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định trên cho cháu Y cần tiếp tục giao Trương Ngọc Quế Y, sinh ngày 09/12/2015 cho Chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, đủ 18 tuổi có khả năng lao động là phù hợp. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con do Chị T không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và anh H cũng không có văn bản ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định là không có, không yêu cầu giải quyết. Anh Trương Công H không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trương Công H.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Trương Ngọc Quế Y, sinh ngày 09/12/2015 cho Chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Trương Công H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do Chị T không yêu cầu.

Anh Trương Công H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005309 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị T đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Trương Công H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Phú Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tuyết Trinh – Trần Quang Vinh **Huỳnh Anh Thư**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Anh Thư